

QUYẾT ĐỊNH

Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục thẩm định để giao đất ở không đấu giá quyền sử dụng đất cho cá nhân trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 69/TTr-SNNMT ngày 21 tháng 3 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định điều kiện, trình tự, thủ tục thẩm định để giao đất ở không đấu giá quyền sử dụng đất cho cá nhân trên địa bàn tỉnh Kiên Giang để quy định chi tiết khoản 4 Điều 53 Nghị định 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước thực hiện quyền hạn và trách nhiệm đại diện chủ sở hữu toàn dân về đất đai, thực hiện nhiệm vụ thống nhất quản lý nhà nước về đất đai.

2. Cá nhân thuộc trường hợp giao đất quy định tại điểm a, b, c, d khoản 3 Điều 124 Luật Đất đai số 31/2024/QH15.

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc giao đất ở không đấu giá quyền sử dụng đất cho cá nhân.

Điều 3. Quy định về điều kiện để được giao đất ở không đấu giá quyền sử dụng đất

1. Đối tượng được giao đất ở không đấu giá quyền sử dụng đất là các cá nhân thuộc trường hợp được giao đất không đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c và điểm d khoản 3 Điều 124 Luật Đất đai.

2. Điều kiện về quỹ đất để giao đất ở không đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định tại khoản 1 Điều 53 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP.

3. Trường hợp có nhiều đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này đủ điều kiện được giao đất không đấu giá quyền sử dụng đất nhưng quỹ đất quy định tại khoản 2 Điều này không đáp ứng đủ cho các đối tượng thì đối tượng được lựa chọn theo tiêu chí ưu tiên lần lượt như sau:

a) Đối tượng là người bị thu hồi đất và nhà ở nhưng không đủ điều kiện để bố trí tái định cư theo quy định.

b) Đối tượng là đồng bào dân tộc thiểu số;

c) Đối tượng là hộ nghèo;

d) Đối tượng là hộ cận nghèo;

đ) Đối tượng chưa có đất ở, nhà ở hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở trên địa bàn cấp huyện tại nơi xin giao đất.

e) Trường hợp xác định theo các tiêu chí nêu trên mà chưa chọn được đối tượng ưu tiên thì việc lựa chọn đối tượng ưu tiên do Hội đồng xét duyệt quy định tại khoản 1 Điều 4 của Quyết định này xem xét, quyết định theo quy chế hoạt động của Hội đồng.

Điều 4. Trình tự, thủ tục thẩm định để giao đất ở không đấu giá quyền sử dụng đất cho cá nhân

1. Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập Hội đồng xét duyệt giao đất không đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định tại khoản 3 Điều 53 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP (sau đây gọi là Hội đồng) và ban hành quy chế hoạt động của hội đồng.

2. Trong thời hạn không quá 15 ngày, kể từ ngày thành lập Hội đồng, Hội đồng tổ chức lấy ý kiến, xác minh các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Quyết định này và các nội dung khác có liên quan.

3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày thành lập Hội đồng, Hội đồng có trách nhiệm tổ chức xét duyệt, lập Biên bản họp xét duyệt ghi ý kiến các thành viên, kết luận của Chủ tịch Hội đồng và ký tên đầy đủ các thành viên Hội đồng vào Biên bản. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày xét duyệt, Hội đồng ban hành thông báo kết quả thẩm định kèm theo danh sách cá nhân đủ điều kiện giao đất không qua đấu giá quyền sử dụng đất (phải có vị trí, diện tích thửa đất

được giao) và cá nhân không đủ điều kiện giao đất (nêu rõ lý do không đủ điều kiện được xét giao đất không qua đấu giá quyền sử dụng đất). Thông báo kết quả thẩm định phải được niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất và Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp huyện trong thời gian 15 ngày, kể từ ngày niêm yết để tiếp nhận ý kiến của công dân (nếu có).

4. Trường hợp có ý kiến kiến nghị, phản ánh về kết quả thẩm định giao đất, thì Hội đồng tổ chức đối thoại trực tiếp hoặc trả lời bằng văn bản để giải quyết trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc niêm yết công khai và phải công bố công khai kết quả giải quyết ý kiến kiến nghị, phản ánh tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất và Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp huyện. Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc niêm yết công khai kết quả giải quyết ý kiến kiến nghị, phản ánh, Hội đồng ban hành Thông báo kết thúc công khai và xác định cụ thể các cá nhân đủ điều kiện giao đất không qua đấu giá quyền sử dụng đất.

5. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày xác định được cá nhân đủ điều kiện giao đất không qua đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định tại khoản 4 Điều này, Ủy ban nhân dân cấp xã lập hồ sơ trình Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có đất gồm:

a) Các văn bản, giấy tờ quy định tại khoản 2 Điều 53 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP; khoản 1, 2, 3, 4 Điều này.

b) Trích lục bản đồ địa chính của Ủy ban nhân dân cấp xã đối với nơi đã có bản đồ địa chính; trường hợp chưa có bản đồ địa chính thì phải có mảnh trích đo bản đồ địa chính hoặc trích đo bản đồ địa chính.

c) Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp xã đề nghị giao đất ở cho cá nhân đủ điều kiện theo mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định số 102/2024/NĐ-CP.

6. Trình tự, thủ tục giao đất không đấu giá quyền sử dụng đất thực hiện theo quy định tại Điều 53 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm tổ chức triển khai và phối hợp với các Sở, ban, ngành và địa phương liên quan theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các Sở, ban, ngành có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc các cơ quan, tổ chức, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Điều 6. Điều khoản thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc (Thủ trưởng) các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 5 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6 Quyết định;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ NN&MT;
- Vụ Pháp chế (Bộ NN&MT);
- Website Chính phủ;
- Cục KT VBQPPL&QLXLVPHC (Bộ TP);
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Văn phòng ĐDBQH&HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Sở NN&MT (03 bản);
- UBND các huyện, thành phố;
- Báo Kiên Giang; Đài PTTH Kiên Giang;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Công báo tỉnh, Website Kiên Giang;
- LĐVP, P.KT, P.NC, P.TH;
- Lưu: VT, hdtan (01 bản).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Nhàn